

# Phát huy sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn phát triển đất nước hiện nay

**TS. PHẠM TẮT THẮNG**  
Ủy viên BCH Trung ương Đảng  
Phó Trưởng Ban Thường trực  
Ban Dân vận Trung ương

**Bước phát triển tư duy của Đảng về phát huy sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong quá trình đổi mới đất nước**

Kế thừa và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra chủ trương, đường lối thực hiện đại đoàn kết phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ ở từng thời điểm, giai đoạn đặt ra.

Trong các kỳ Đại hội, Đảng đều khẳng định: Đoàn kết là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là nguồn sức mạnh to lớn của mọi thắng lợi; phải có những chủ trương, biện pháp đúng, trúng để giữ vững, củng cố và phát triển khối đoàn kết thành lực lượng cách mạng to lớn đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Sức mạnh của đoàn kết toàn dân đã được Đảng cụ thể hóa, thể chế hóa thành những nghị quyết, chỉ thị, kết luận sát hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện, gắn với quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của các giai cấp, tầng lớp xã hội, nhất là từ khi đất nước tiến hành đổi mới đến nay. Đảng đã ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiều chủ trương về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Ngoài văn kiện Đại hội Đảng từ khóa VI đến khóa XIII, quan điểm đại đoàn kết toàn dân tộc đã được khẳng định, cụ thể hóa trong các nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, như: Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12/3/2003 (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 (khóa X) về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất





Đồng chí Phạm Tất Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương và Đoàn công tác chúc mừng Tòa Giám mục Giáo phận Hải Phòng nhân dịp Giáng sinh năm 2022. Ảnh: TT

nước; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn...

Đảng ta nhận thức: (1) Đại đoàn kết toàn dân tộc đã, đang và sẽ luôn là một quy luật chi phối sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc Việt Nam. Để có thể xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ xây dựng, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc luôn phải được đặt lên hàng đầu, phải là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng và Nhà nước Việt Nam, do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt. Coi trọng vai trò của đại đoàn kết dân tộc đòi hỏi phải thực sự coi trọng vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị; (2) Luôn quán triệt quan điểm mở rộng tối đa khối đại đoàn kết dân tộc. Trong xã hội mở và biến đổi nhanh chóng hiện nay, các lực lượng xã hội rất đa dạng, nhiều khác biệt và có biến đổi nhanh. Tuy nhiên, dù đa dạng và nhiều khác biệt, nhưng đó đều là các lực lượng cần tập hợp vào khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Cần mở rộng các

hình thức tập hợp, tổ chức các lực lượng xã hội và có cơ chế để thu hút, quy tụ các lực lượng đó vào trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải thực sự là hiện thân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc với các cấp độ tổ chức chặt chẽ và cơ chế hoạt động hiệu quả. Muốn vậy, hoạt động của Mặt trận phải rất thực chất và đầy sức sống; vừa rất thống nhất, vừa đa dạng và sinh động; (3) Để thực hiện được đại đoàn kết dân tộc trong bối cảnh xã hội phân hóa, phân tầng mạnh mẽ hiện nay, nguyên tắc "câu đồng, tồn dị" càng hết sức quan trọng. Việc phát hiện và khơi dậy những giá trị, lợi ích chung, cũng như việc chấp nhận và tôn trọng những cái khác biệt sẽ khó khăn hơn, nhưng dứt khoát phải làm cho tốt. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phải làm sao để các thành viên trong Mặt trận thật sự đại diện được cho sự đa dạng trong xã hội, đồng thời phải có cơ chế để sự đa dạng tương tác và tồn tại trong mục tiêu thống nhất. Tinh thần cơ bản cần xuyên suốt chính là dân chủ và pháp quyền.



Qua 20 năm quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương của Đảng về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” đã đạt được những kết quả nổi bật: (1) *Phát triển những định hướng chính sách nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc;* (2) *Phát huy vai trò của chính quyền nhà nước trong việc thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc;* (3) *Mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, nâng cao vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc;* (4) *Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao trách nhiệm công dân, xây dựng sự đồng thuận xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước;* (5) *Chú trọng công tác xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc.*

Những bước phát triển về tư duy và kết quả nổi bật nêu trên đã góp phần tăng cường mở rộng dân chủ, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận trong xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; củng cố, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Kinh tế - xã hội đất nước phát triển nhanh và ổn định, tỷ lệ hộ nghèo giảm, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên; an sinh xã hội được tăng cường, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng; giải quyết tốt các vấn đề xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; từng bước khắc phục sự chênh lệch trong phát triển giữa các vùng, miền, khu vực, góp phần tạo dựng để “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”. Hệ thống chính trị từ Trung ương tới cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng tổ chức cơ sở đảng được nâng lên; không ngừng nâng cao dân trí, dân sinh, dân chủ ở cơ sở. Cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước lạc quan, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ

quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, yêu cầu chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân để kịp thời định hướng giải quyết; góp phần ổn định tư tưởng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, cổ vũ và động viên các giai cấp, tầng lớp nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng đã có nhiều nỗ lực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, lấy lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân làm trọng tâm, góp phần giải quyết nhiều vấn đề thiết thực và các vấn đề phức tạp phát sinh trong quá trình phát triển; đa dạng hóa các hình thức hoạt động, sâu sát hơn với cơ sở. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và sự phối hợp ngày càng chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan nhà nước, các cấp chính quyền và hệ thống chính trị. Thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội đã phát huy được sức mạnh tổng hợp trong cả hệ thống chính trị, tạo ra nhiều phong trào, mô hình thu hút, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, cá nhân tiêu biểu trong các dân tộc, tôn giáo, nhân sĩ trí thức, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tham gia.

Bên cạnh những kết quả quan trọng đạt được, vẫn còn những bất cập, hạn chế, như: Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở một số lĩnh vực, địa bàn kết quả còn thấp; nhiều nguồn lực trong nhân dân chưa được phát huy hiệu quả; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn; khoảng cách giữa các vùng miền, khu vực còn lớn. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” chưa cụ thể hóa kịp thời; quyền làm chủ của nhân dân có nơi còn bị vi phạm;



khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân có lúc, có nơi chưa gắn bó chặt chẽ. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chưa phát huy hết vai trò trong tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân; chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm đại diện quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân; hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

### **Một số giải pháp phát huy sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn phát triển đất nước hiện nay**

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của phát huy sức mạnh của nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới: Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” của Chủ tịch Hồ Chí Minh; về vị trí, tầm quan trọng của phát huy sức mạnh của nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân về xây dựng khối đại đoàn kết và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chú trọng công tác chính trị tư tưởng, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tăng cường và nâng cao chất lượng giáo dục về tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, khoan dung; trách nhiệm công dân; đạo đức xã hội cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Chú trọng giáo dục ý thức chăm lo xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, hệ thống chính trị và trong nhân dân, tăng cường xây dựng đồng thuận xã hội. Phát huy hiệu quả các phương tiện truyền thông đại chúng, các loại hình văn hóa, nghệ thuật, đồng thời ứng dụng các phương thức truyền thông mới trong tuyên truyền, giáo dục truyền thống; coi trọng xây dựng và phát huy vai trò của người có uy tín trong tuyên truyền,

vận động đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào theo tôn giáo. Chủ động phát hiện, kiên quyết đấu tranh phòng, chống các âm mưu, hành động chia rẽ nhân dân với Đảng và Nhà nước, chia rẽ và phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Thứ hai*, tiếp tục hoàn thiện chủ trương, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ các giai tầng xã hội, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển của cả dân tộc: Tiếp tục bổ sung, phát triển, hoàn thiện chủ trương, chính sách phù hợp tình hình thực tiễn nhằm tăng cường, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò, sự đóng góp của các tầng lớp nhân dân, khơi dậy, phát huy mọi nguồn lực, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn làm rõ những nhân tố tác động đến sự phân hóa, biến động của các giai tầng xã hội; làm rõ nội hàm về đại đoàn kết toàn dân tộc, về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và nội dung cốt lõi của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong tình hình mới. Xây dựng và triển khai chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

*Thứ ba*, tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh: Kiên trì thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị theo các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Thực hiện mạnh mẽ, liên tục công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” làm cho Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp. Xây dựng đội ngũ cán



bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; sâu sát cơ sở, gần bó mật thiết với nhân dân, luôn hành động vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng đánh giá chất lượng tổ chức đảng và chất lượng cán bộ, đảng viên.

Thực hành và phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng và hệ thống chính trị, làm hạt nhân lãnh đạo tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, đoàn kết người Việt Nam ở trong và ngoài nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục cụ thể hóa, thể chế hóa, hoàn thiện cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" gắn với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Bảo đảm để nhân dân tham gia tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến nhân dân.

Thực hiện nghiêm chế độ người đứng đầu cấp ủy, chính quyền định kỳ tiếp xúc, đối thoại với nhân dân. Đảng viên gương mẫu tham gia sinh hoạt và làm nòng cốt trong các tổ chức nhân dân. Có cơ chế để nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao năng lực dự báo tình hình, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương và ban hành nghị quyết, chính sách, pháp luật nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết và các văn bản của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

*Thứ tư*, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước phục vụ nhân dân: Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy

đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định. Việc xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật của Nhà nước phải thật sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, bảo đảm hài hòa lợi ích trong xã hội.

Mọi hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ nhân dân, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân; xây dựng các cơ chế, chính sách khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước của các tổ chức xã hội và mọi người dân Việt Nam ở trong và ngoài nước, góp phần xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Thực hiện đúng đắn chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước.

Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tổ chức thực hiện tốt các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao, nhất là đối với khu vực miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, quan tâm các đối tượng yếu thế trong xã hội, "không để ai bị bỏ lại phía sau"; khuyến khích làm giàu chính đáng, bảo đảm sự công bằng, bình đẳng của mỗi người dân trong đóng góp cho sự phát triển đất nước và thụ hưởng thành quả của phát triển.

Chính quyền các cấp thực hiện tốt cơ chế phối hợp và bảo đảm các điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng phản ánh tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; tích cực tham gia góp ý xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết, thi đua thực hiện thắng lợi những chủ trương, nhiệm vụ của Nhà nước; làm tốt vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã



hội, các đại biểu dân cử đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Hoàn thiện và thực thi nghiêm quy định về đạo đức công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín thực sự là “công bộc của dân”; mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải thường xuyên rèn luyện và thực hành phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”; sâu sát cơ sở, chủ động tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, chân thành lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

*Thứ năm*, phát huy mọi nguồn lực xã hội, tiếp tục phát triển kinh tế nhằm nâng cao đời sống nhân dân: Huy động và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực cho phát triển đất nước là vấn đề cấp thiết; cần có cơ chế phù hợp để huy động các nguồn lực xã hội để tiếp tục phát triển kinh tế nhằm nâng cao đời sống nhân dân, nguồn vốn từ các quỹ ngoài ngân sách, quỹ doanh nghiệp, khu vực tư nhân. Cần có giải pháp tăng cường thu hút nguồn vốn từ người dân, doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình trong tham gia hoạch định chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch lớn của Nhà nước. Cả hệ thống chính trị tập trung vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên nỗ lực phấn đấu, thi đua trong điều kiện mới, phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Đồng thời, hoàn thiện thể chế, chính sách để thu hút vốn đầu tư trong xã hội. Cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh để tạo môi trường thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

*Thứ sáu*, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ hóa đời sống xã hội: Thể chế hóa và thực hiện đúng đắn, hiệu quả cơ chế nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở. Tổ chức thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong tất cả các loại hình tổ chức và đơn vị cơ

sở thuộc các cấp, các ngành, trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang và các hội quần chúng.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, hình thức phù hợp để nhân dân tham gia ý kiến đối với những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước. Trước khi ban hành các chủ trương, chính sách quan trọng, liên quan mật thiết đến cuộc sống của người dân cần tổ chức thiết thực việc lấy ý kiến các đối tượng nhân dân chịu tác động, ảnh hưởng; tạo điều kiện tối đa để nhân dân bày tỏ ý kiến đóng góp. Chống các biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức, mị dân. Phát huy dân chủ đi đôi với giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong xã hội; xử lý nghiêm hành vi lợi dụng dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của nhân dân, trọng tâm là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; hoạt động quản lý nhà nước, những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân và phát triển bền vững đất nước.

Xây dựng cơ chế, chính sách để giải phóng mọi tiềm năng, sức sáng tạo của nhân dân; phát huy vai trò chủ thể của nhân dân tham gia phát triển kinh tế, quản lý xã hội. Bảo đảm công khai, minh bạch để mọi tầng lớp nhân dân có cơ hội và quyền chủ động tiếp cận thông tin.

*Thứ bảy*, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng: Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động để Mặt trận Tổ quốc thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; bảo đảm hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động với các tổ chức thành viên.



Làm tốt vai trò nòng cốt, định hướng, phát huy tinh thần tự quản của cộng đồng dân cư; giáo dục, cảm hóa, hòa giải tại cộng đồng. Chú trọng bồi dưỡng, hướng dẫn, phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng đóng góp cho phong trào chung. Đổi mới hình thức tổ chức, mở rộng, nâng cao hiệu quả “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc”. Vận động, hướng dẫn phát huy những mặt tốt của các hình thức tổ chức cộng đồng truyền thống.

Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động, đoàn kết nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động cách mạng, thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức và phương thức tập hợp, vận động, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng tiếp tục đi vào thực chất, có trọng tâm, trọng điểm.

Tập trung xây dựng, củng cố vững chắc liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong các doanh nghiệp; mở rộng, nâng cao hiệu quả mô hình liên kết “bốn nhà” (nhà nước - nhà doanh nghiệp - nhà nông - nhà khoa học) trong sản xuất và phát triển kinh tế nông nghiệp, phù hợp giai đoạn mới.

Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng với các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong việc tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân về chính sách, pháp luật. Phối hợp kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các chủ trương, đường lối; giải quyết kịp thời, hiệu quả kiến nghị, bức xúc của nhân dân ngay từ cơ sở.

Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; tăng

cường, mở rộng đối ngoại nhân dân. Xây dựng thể trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng có uy tín, tâm huyết, trách nhiệm, hết lòng vì công việc chung; không ngừng đổi mới tư duy sáng tạo, có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách vì sự phát triển chung của đất nước. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tuyên truyền, vận động, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân, phù hợp với biến đổi cơ cấu xã hội, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

*Thứ tám*, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả: Đổi mới phong trào thi đua theo hướng thiết thực, kịp thời, hiệu quả hướng mạnh về cơ sở để người dân có nhiều cơ hội tham gia, thực sự là chủ thể trong phát triển kinh tế, lao động sản xuất, sáng tạo, làm giàu cho gia đình, xã hội, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Nhà nước đề xuất các phong trào thi đua yêu nước, phù hợp thực tiễn, nhất là lĩnh vực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tạo việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống, mang lại hạnh phúc cho mọi người nhằm gắn kết cộng đồng, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển trong mỗi người dân. Làm tốt công tác tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân xuất sắc trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động. Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách về thi đua, khen thưởng tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ nhằm thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, thực hiện mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. ■